

Bản án số: 72/2022/HSST  
Ngày: 30- 11 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng

*Các hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Duy Chấn và ông Trương Văn Cường.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:*** bà Niê Đoàn Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Đình T1**, giới tính: Nam; sinh ngày: 12/7/2004, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 7/12; con ông Ngô Đình T2, sinh năm 1970; trú tại: phường N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận và bà Nguyễn Thị Lan T3, sinh năm 1972, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, Huyện M, tỉnh Đăk Nông; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/11/2022 đến ngày 11/11/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn H, xã D, Huyện M, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Quang H, sinh ngày 08/11/2006; địa chỉ: tổ dân phố 9, thị trấn Đ, Huyện M, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh H: Bà Hoàng Thị Kim L; địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

2. Anh Lê Công H, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2008; địa chỉ: Thôn 2, xã R, huyện M, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

4. Bà Bạch Thị T4, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn V, huyện H, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt.

5. Bà Phan Thị S, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố 09, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn I, xã C, huyện M, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

7. Ông Vi Xuân H1, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 27/10/2022, Lê Quang H (sinh ngày 08/11/2006, trú tại TDP B, thị trấn Đ, huyện M) điều khiển xe máy nhãn hiệu Lifan, biển kiểm soát 48AB-023.46 (xe của H) chở Ngô Đình T1 đi đến khu vực bùng binh thị trấn Đ để ăn khuya. Khi đi ngang qua quán nhậu “Dê Hương Sơn” thuộc TDP E, thị trấn Đ, huyện M, Lê Quang H nhìn thấy xe máy nhãn hiệu Lifan, biển kiểm soát 48AF-003.95 của Nguyễn Thị A (sinh năm 1982, trú tại Thôn H, xã D) dựng ở lề đường (trước quán Dê Hương Sơn), Lê Quang H nói với Ngô Đình T1 "giờ này còn có xe để đó". Lúc này, Ngô Đình T1 nảy sinh ý định trộm cắp xe làm phương tiện đi lại nên nói với Lê Quang H quay lại để lấy trộm xe máy. Lê Quang H chở Ngô Đình T1 quay lại, dừng xe đối diện quán đứng canh giới, Ngô Đình T1 đi bộ đến kiểm tra thấy xe máy biển kiểm soát 48AF-003.95 đã khóa cở, Ngô Đình T1 phá ổ khóa cở rồi dắt ra đường để Lê Quang H ngồi lên xe còn Ngô Đình T1 điều khiển xe máy của Lê Quang H, đồng thời dùng chân phải đạp vào gác để chân phía sau bên trái xe máy biển kiểm soát 48AF-003.95 đẩy xe về cất giấu trong kho của nhà Lê Quang H rồi cả hai đi ngủ. Sáng ngày 28/10/2022, Lê Quang H mượn Cờ Lê của anh Vi Xuân H1 (sinh năm 1979, là hàng xóm của H) đưa cho Ngô Đình T1 tháo biển kiểm soát 48AF-003.95 cất vào cốp xe, điều khiển xe đi về nhà. Sau đó, Ngô Đình T1 đến tiệm bán phế liệu của chị Phan Thị S (sinh năm 1986) tại TDP C, thị trấn Đ mua biển kiểm soát 48AE - 019.17 (biển kiểm soát được xác định của anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1971, trú tại Thôn I, xã C làm rơi khi sử dụng) gắn vào xe và đến tiệm làm khóa cắt chìa khóa xe máy, dùng sơn màu đen sơn vỏ xe, tháo cùm thắng đĩa trước của xe để thay đổi đặc điểm của xe rồi sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngô Đình T1 mang biển kiểm soát 48AE - 003.95 cùng với cùm thắng đĩa vứt sau vườn nhà Lê Quang H.

Đến ngày 05/11/2022, Lê Công H (sinh năm 2001, anh của H) mượn Ngô Đình T1 xe máy gắn biển số biển kiểm soát 48AE - 019.17 đi uống cà phê tại thị trấn Đ thì bị người dân phát hiện và trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M.

Tại bản kết luận định giá số 51/KL-HĐĐGTS, ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Đắk Nông kết Luận: xe máy nhãn hiệu Lifan biển kiểm soát 48AF – 003.95 có giá trị là 5.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Đình T1 và Lê Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 82/CTr – VKS, ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Ngô Đình T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Đình T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và thừa nhận truy tố là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Đình T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1

Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Đình T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

\*/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đình T1 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

\*/ Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của Lê Quang H và gia đình của bị cáo Ngô Đình T1 đã bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị A số tiền 1.000.000 đồng nên bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

\*/ Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại xe máy nhãn hiệu Lifan; biển kiểm soát 48AF - 003.95; 01 cùm thắng xe máy; 01 đĩa thắng trước bằng kim loại của xe máy cho chị Nguyễn Thị A; biển số 48AE - 019.17 cho anh Nguyễn Thế C là chủ sở hữu hợp pháp.

\*/ Đối với Lê Quang H, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mới 15 tuổi, 11 tháng 19 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyên Công an huyện M, tỉnh Đắk Nông xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Công H mượn Ngô Đình T1 xe máy nhãn hiệu Lifan, gắn biển kiểm soát 48AE - 019.17 để sử dụng, nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có vì vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Vi Xuân H1 cho Lê Quang H mượn Cờ Lê và chị Phan Thị S bán biển kiểm soát 48AE - 019.17 cho Ngô Đình T1 nhưng anh Hòa và chị Sen không biết Lê Quang H và Ngô Đình T1 thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình gây ra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 00<sup>h</sup> 00' ngày 27/10/2022, tại đường V thuộc TDP D, thị trấn Đ, Huyện M, tỉnh Đắk Nông, Ngô Đình T1 và Lê Quang H đã lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị A xe máy nhãn hiệu Lifan biển kiểm soát 48AF - 003.95 có giá trị 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

**Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

[4] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có nhận thức pháp luật để biết được quyền tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, nhưng vì muốn có phương tiện để đi lại mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà cho bị cáo hưởng chế định cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình, xã hội và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại xe máy nhãn hiệu Lifan; biển kiểm soát 48AF - 003.95; 01 cùm thắng xe máy; 01 đĩa thắng trước bằng kim loại của xe máy cho chị Nguyễn Thị A; biển số 48AE - 019.17 cho anh Nguyễn Thế C là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[10] Vấn đề khác: Đối với Lê Quang H, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mới 15 tuổi, 11 tháng 19 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyên Công an huyện M, tỉnh Đắk Nông xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Công H mượn Ngô Đình T1 xe máy nhãn hiệu Lifan, gắn biển kiểm soát 48AE - 019.17 để sử dụng, nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có vì vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Vi Xuân H1 cho Lê Quang H mượn Cờ Lê và chị Phan Thị S bán biển kiểm soát 48AE - 019.17 cho Ngô Đình T1 nhưng anh H và chị S không biết Lê Quang H và Ngô Đình T1 thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Ngô Đình T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Ngô Đình T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Đình T1 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn Đ, huyện M nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Ngô Đình T1. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ngô Đình T1 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại xe máy nhãn hiệu Lifan; biển kiểm soát 48AF - 003.95; 01 cùm thắng xe máy; 01 đĩa thắng trước bằng kim loại của xe máy cho chị Nguyễn Thị A; biển số 48AE - 019.17 cho anh Nguyễn Thế C là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo Ngô Đình T1 phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND Huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an Huyện M;
- Đội THAHS Công an Huyện M;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA Huyện M;
- Chi cục THADS Huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

#### **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thế Thắng**

